

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**SỔ TAY ĐIỆN TỬ
BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ
CÔNG TÁC KHUYẾN CÔNG**

I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG KHUYẾN CÔNG

Câu hỏi 1: Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động khuyến công hiện nay gồm những văn bản gì?

Trả lời:

- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

- Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

- Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

- Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;

- Thông tư số 17/2018/TT-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;

- Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

- Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

- Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

- Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định về quy trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tạm ứng, thanh quyết toán và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh.

Câu hỏi 2: Thế nào là chính sách khuyến công?

Trả lời:

Theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP: Chính sách khuyến công là các chính sách khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn, áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (gọi chung là hoạt động khuyến công).

Câu hỏi 3: Chương trình khuyến công quốc gia là gì?

Trả lời:

Theo khoản 1 Điều 2 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP và Điều 52 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP: Chương trình khuyến công quốc gia là tập hợp các nội dung, nhiệm vụ về hoạt động khuyến công quốc gia và địa phương trong từng giai đoạn (thường là 05 năm) được Bộ Công Thương phê duyệt nhằm mục tiêu khuyến khích phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội, lao động ở các địa phương.

Câu hỏi 4: Chương trình khuyến công địa phương là gì?

Trả lời:

Theo khoản 4 Điều 2 Thông tư số 46/2012/TT-BCT: Chương trình khuyến công địa phương là tập hợp các nội dung, nhiệm vụ về hoạt động khuyến công địa phương trong từng giai đoạn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt nhằm mục tiêu khuyến khích phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội, lao động tại địa phương.

Câu hỏi 5: Kế hoạch khuyến công là gì?

Trả lời:

Theo khoản 2 Điều 2 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP: Kế hoạch khuyến công là tập hợp các đề án, nhiệm vụ khuyến công hàng năm, trong đó đưa ra tiến độ, dự kiến kết quả cụ thể cần đạt được nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình khuyến công quốc gia từng giai đoạn. Kế hoạch khuyến công quốc gia do Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt; kế hoạch khuyến công địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

Câu hỏi 6: Đề án khuyến công là gì?

Trả lời:

Theo khoản 3 Điều 2 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP: Đề án khuyến công là đề án được lập để triển khai một hoặc một số nội dung hoạt động khuyến công theo quy định tại Điều 4 Nghị định này. Đề án khuyến công có mục tiêu, nội dung và đối tượng thụ hưởng, có thời gian thực hiện và kinh phí xác định.

Câu hỏi 7: Đề án khuyến công quốc gia là gì?

Trả lời:

Theo khoản 2 Điều 2 Thông tư số 46/2012/TT-BCT: Đề án khuyến công quốc gia là đề án khuyến công do Cục Công Thương địa phương quản lý,

tổ chức thực hiện từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia để triển khai các hoạt động khuyến công quốc gia theo kế hoạch do Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt.

Câu hỏi 8: Đề án khuyến công địa phương là gì?

Trả lời:

Theo khoản 3 Điều 2 Thông tư số 46/2012/TT-BCT: Đề án khuyến công địa phương là đề án khuyến công do Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, tổ chức thực hiện từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương để triển khai các hoạt động khuyến công của địa phương theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Câu hỏi 9: Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu là gì?

Trả lời:

Theo khoản 4 Điều 2 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP: Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu là sản phẩm do các cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất, có chất lượng, giá trị sử dụng cao; có tiềm năng phát triển sản xuất, mở rộng thị trường; đáp ứng được một số tiêu chí cơ bản về kinh tế, kỹ thuật, xã hội; về sử dụng nguồn nguyên liệu; giải quyết việc làm cho người lao động và thỏa mãn yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Câu hỏi 10: Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp là gì?

Trả lời:

Theo khoản 5 Điều 2 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP: Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp là việc áp dụng các giải pháp về quản lý, công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường.

Câu hỏi 11: Đối tượng nào được áp dụng chính sách khuyến công?

Trả lời:

- Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; bao gồm: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là cơ sở công nghiệp nông thôn).

- Các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn.

- Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia công tác quản lý, thực hiện các hoạt động dịch vụ khuyến công.

Câu hỏi 12: Thế nào được gọi là Doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp?

Trả lời:

Doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp được xác định theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/6/2021 của Chính

phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa:

- Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; **lĩnh vực công nghiệp** và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng.

- Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; **lĩnh vực công nghiệp** và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 20 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định.

- Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; **lĩnh vực công nghiệp** và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và tổng doanh thu của năm không quá 200 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ theo quy định.

Câu hỏi 13: Những ngành nghề nào được hưởng chính sách khuyến công?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP: Các ngành nghề được hưởng chính sách khuyến công như sau:

- Công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản và chế biến thực phẩm.
- Sản xuất hàng công nghiệp phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu, hàng thay thế hàng nhập khẩu.
- Công nghiệp hoá chất phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Sản xuất vật liệu xây dựng¹.
- Sản xuất sản phẩm, phụ tùng; lắp ráp và sửa chữa máy móc, thiết bị, dụng cụ cơ khí, điện, điện tử - tin học. Sản xuất, gia công chi tiết, bán thành phẩm và công nghiệp hỗ trợ.
- Sản xuất hàng tiêu thủ công nghiệp.
- Khai thác, chế biến khoáng sản tại những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.
- Áp dụng sản xuất sạch hơn trong các cơ sở sản xuất công nghiệp; xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn

Câu hỏi 14: Mục tiêu của hoạt động khuyến công là gì?

¹ Không hỗ trợ cơ sở sản xuất gạch đất sét nung sử dụng công nghệ nung bằng lò thủ công cải tiến, lò vòng gây ô nhiễm môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP: Mục tiêu hoạt động khuyến công là:

- Động viên và huy động các nguồn lực trong nước và ngoài nước tham gia hoặc hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.
- Góp phần vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tạo việc làm, tăng thu nhập, thực hiện phân công lại lao động xã hội và góp phần xây dựng nông thôn mới.
- Khuyến khích, hỗ trợ sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm; bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe con người.
- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp một cách bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Câu hỏi 15: Hoạt động khuyến công gồm những nội dung nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP: Hoạt động khuyến công gồm những nội dung sau:

- Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề theo nhu cầu của các cơ sở công nghiệp để tạo việc làm và nâng cao tay nghề cho người lao động. Hình thức đào tạo nghề, truyền nghề chủ yếu là ngắn hạn, gắn lý thuyết với thực hành.
- Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp thông qua các hoạt động tư vấn, tập huấn, đào tạo, hội thảo, diễn đàn; tham quan, khảo sát học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước. Hỗ trợ khởi sự, thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn. Hỗ trợ mở rộng thị trường tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm công nghiệp nông thôn.
- Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; xây dựng các mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn.
- Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, thông qua tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Hỗ trợ tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ; hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm. Hỗ trợ xây dựng, đăng ký thương hiệu và đầu tư các phòng trưng bày để giới thiệu quảng bá sản phẩm và các hoạt động xúc tiến thương mại khác.

- Tư vấn trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn trong việc: Lập dự án đầu tư, marketing; quản lý sản xuất - tài chính - kế toán - nhân lực; thành lập doanh nghiệp; liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ - thiết bị mới. Tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tiếp cận các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách đất đai, chính sách khoa học công nghệ, chính sách tài chính - tín dụng và các chính sách ưu đãi khác của Nhà nước.

- Cung cấp thông tin về các chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công, thông tin thị trường, phổ biến kinh nghiệm, mô hình sản xuất kinh doanh điển hình, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, thông qua các hình thức như: Xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin, ấn phẩm; xây dựng dữ liệu, trang thông tin điện tử; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác.

- Hỗ trợ liên doanh liên kết, hợp tác kinh tế, phát triển các cụm công nghiệp và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường:

+ Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp thành lập các hiệp hội, hội ngành nghề. Hỗ trợ xây dựng các cụm liên kết doanh nghiệp công nghiệp.

+ Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp.

+ Hỗ trợ tư vấn, lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp. Hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn.

- Hợp tác quốc tế về khuyến công, bao gồm các hoạt động:

+ Xây dựng và tham gia thực hiện hoạt động khuyến công, sản xuất sạch hơn trong các chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế.

+ Trao đổi, học tập kinh nghiệm về công tác khuyến công, khuyến khích phát triển công nghiệp, quản lý cụm công nghiệp, sản xuất sạch hơn với các tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ làm công tác khuyến công theo các chương trình hợp tác quốc tế và các chương trình, đề án học tập khảo sát ngoài nước.

- Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công:

+ Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác khuyến công.

+ Tổ chức tham quan khảo sát, học tập kinh nghiệm trong nước; hội thảo chuyên đề, hội nghị đánh giá tổng kết về hoạt động khuyến công; xây dựng, duy trì và phổ biến các cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử về khuyến công, sản xuất sạch hơn.

+ Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho các Trung tâm Khuyến

công cấp vùng và cấp tỉnh. Xây dựng và duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến công.

+ Xây dựng chương trình khuyến công từng giai đoạn; kế hoạch khuyến công hàng năm.

+ Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công.

Câu hỏi 16: Để được hỗ trợ kinh phí khuyến công cần những điều kiện nào?

Trả lời:

- Nội dung, nhiệm vụ đề án phù hợp với nội dung hoạt động khuyến công và ngành nghề phù hợp với danh mục ngành, nghề được hưởng chính sách khuyến công.

- Nhiệm vụ, đề án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (Bộ Công Thương đối với khuyến công quốc gia; UBND cấp tỉnh, cấp xã đối với khuyến công địa phương).

- Tổ chức, cá nhân đã đầu tư vốn hoặc cam kết đầu tư đủ kinh phí thực hiện đề án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt (sau khi trừ số kinh phí được ngân sách nhà nước hỗ trợ).

- Cam kết của tổ chức, cá nhân thực hiện đề án khuyến công chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của Nhà nước cho cùng một nội dung chỉ được kinh phí khuyến công hỗ trợ.

- Tổ chức dịch vụ khuyến công, tổ chức dịch vụ khác có kinh nghiệm, năng lực để triển khai thực hiện các hoạt động khuyến công (trừ các hoạt động do cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp thực hiện).

- Hồ sơ đề án đề nghị hỗ trợ kinh phí khuyến công theo quy định và được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm thực hiện đề án thống nhất có văn bản đề nghị hỗ trợ.

Câu hỏi 17: Chương trình khuyến công có ưu tiên hỗ trợ theo địa bàn không?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP: Chính sách khuyến công ưu tiên các chương trình, đề án thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; địa bàn các xã trong kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Câu hỏi 18: Chương trình khuyến công có ưu tiên hỗ trợ theo ngành nghề không?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 45/2012/NĐ-CP: Các

ngành nghề được ưu tiên hỗ trợ phát triển trong chính sách khuyến công như sau:

- Ưu tiên các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển công nghiệp cơ khí, hoá chất phục vụ nông nghiệp, nông thôn; công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản; công nghiệp hỗ trợ; áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp.

- Ưu tiên các chương trình, đề án hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; sản phẩm thuộc các chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực; công nghiệp mũi nhọn; công nghiệp trọng điểm của quốc gia, vùng, miền và từng địa phương; sản xuất các sản phẩm có thị trường xuất khẩu; sản xuất sản phẩm sử dụng nguyên liệu tại chỗ, sử dụng nhiều lao động.

II. MỨC CHI HOẠT ĐỘNG KHUYẾN CÔNG

Câu hỏi 19: Mức hỗ trợ thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn?

Trả lời:

Chi hỗ trợ thành lập doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nông thôn tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật, bao gồm: Hoàn thiện kế hoạch kinh doanh; dự án thành lập doanh nghiệp và chi phí liên quan đến đăng ký thành lập doanh nghiệp.

- Khuyến công quốc gia: Mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/doanh nghiệp.

- Khuyến công địa phương: Mức hỗ trợ không quá 07 triệu đồng/doanh nghiệp.

Câu hỏi 20: Mức hỗ trợ mô hình trình diễn để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới?

Trả lời:

Mô hình trình diễn để phổ biến công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới, bao gồm các chi phí: Xây dựng, mua máy móc thiết bị; hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật.

- Khuyến công quốc gia: Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí nhưng không quá 1.000 triệu đồng/mô hình.

- Khuyến công địa phương: Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí nhưng không quá 700 triệu đồng/01 mô hình.

Câu hỏi 21: Mức hỗ trợ mô hình của các cơ sở công nghiệp nông thôn đang hoạt động có hiệu quả cần phổ biến tuyên truyền, nhân rộng để các tổ chức, cá nhân khác học tập?

Trả lời:

Mô hình của các cơ sở công nghiệp nông thôn đang hoạt động có hiệu quả

cần phổ biến tuyên truyền, nhân rộng để các tổ chức, cá nhân khác học tập, bao gồm các chi phí: Hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ; hoàn thiện quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật.

- Khuyến công quốc gia: Mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/mô hình.
- Khuyến công địa phương: Mức hỗ trợ không quá 70 triệu đồng/01 mô hình.

Câu hỏi 22: Mức hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp?

Trả lời:

Hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; bao gồm các chi phí: Thay thế nguyên, nhiên, vật liệu; đổi mới máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ; đào tạo nâng cao năng lực quản lý; đào tạo nâng cao trình độ tay nghề công nhân; tiêu thụ sản phẩm; hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ, quy trình sản xuất phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật.

- Khuyến công quốc gia: Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình.
- Khuyến công địa phương: Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí nhưng không quá 350 triệu đồng/01 mô hình

Câu hỏi 23: Mức hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp?

Trả lời:

Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Khuyến công quốc gia: Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở. Trường hợp chi hỗ trợ dây chuyền công nghệ thì mức hỗ trợ tối đa không quá 1,5 lần mức hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.
- Khuyến công địa phương: Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 200 triệu đồng/01 cơ sở. Trường hợp chi hỗ trợ dây chuyền công nghệ thì mức hỗ trợ tối đa không quá 1,5 lần mức hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

Câu hỏi 24: Mức hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp nông thôn?

Trả lời:

Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp

nông thôn.

- Khuyến công quốc gia: Mức hỗ trợ tối đa không quá 35 triệu đồng/nhân hiệu.

- Khuyến công địa phương: Mức hỗ trợ tối đa không quá 25 triệu đồng/nhân hiệu.

Câu hỏi 25: Mức hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn?

Trả lời:

Hỗ trợ thuê tư vấn, trợ giúp các cơ sở công nghiệp nông thôn trong các lĩnh vực: Lập dự án đầu tư; marketing; quản lý sản xuất, tài chính, kế toán, nhân lực; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; ứng dụng công nghệ, thiết bị mới.

- Khuyến công quốc gia: Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 35 triệu đồng/cơ sở.

- Khuyến công địa phương: Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 25 triệu đồng/01 cơ sở.

Câu hỏi 26: Mức hỗ trợ để thành lập hội, hiệp hội ngành nghề?

Trả lời:

Hỗ trợ để thành lập hội, hiệp hội ngành nghề.

- Khuyến công quốc gia: Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí thành lập, nhưng không quá 70 triệu đồng/hội, hiệp hội cấp vùng, 100 triệu đồng/hội, hiệp hội cấp quốc gia.

- Khuyến công địa phương: Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí thành lập nhưng không quá 50 triệu đồng/01 hội, hiệp hội ngành nghề cấp tỉnh.

Câu hỏi 27: Mức hỗ trợ để hình thành cụm liên kết doanh nghiệp công nghiệp?

Trả lời:

Hỗ trợ để hình thành cụm liên kết doanh nghiệp công nghiệp.

- Khuyến công quốc gia: Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 150 triệu đồng/cụm liên kết.

- Khuyến công địa phương: Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 100 triệu đồng/01 cụm liên kết.

Câu hỏi 28: Mức hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp?

Trả lời:

Hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp (hỗ trợ sau khi cơ sở công nghiệp nông thôn đã hoàn thành việc đầu tư).

- Khuyến công quốc gia: Mức hỗ trợ tối đa 50% lãi suất cho các khoản vay để đầu tư nhà, xưởng, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong 02 năm đầu nhưng không quá 500 triệu đồng/cơ sở.

- Khuyến công địa phương: Mức hỗ trợ tối đa 50% lãi suất cho các khoản vay để đầu tư nhà, xưởng, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong 02 năm đầu nhưng không quá 350 triệu đồng/cơ sở.

Việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với các khoản vay trung hạn và dài hạn bằng đồng Việt Nam trả nợ trước hoặc trong hạn, không áp dụng đối với các khoản vay đã quá thời hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Với mức lãi suất cho vay thấp nhất trong khung lãi suất áp dụng cho các khoản vốn đầu tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ hạn và cùng thời kỳ của Ngân hàng phát triển Việt Nam.

Câu hỏi 29: Mức hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở công nghiệp nông thôn?

Trả lời:

Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở công nghiệp nông thôn.

- Khuyến công quốc gia: Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở.

- Khuyến công địa phương: Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí nhưng không quá 200 triệu đồng/01 cơ sở.

Câu hỏi 30: Mức hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp?

Trả lời:

Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp.

- Khuyến công quốc gia: Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí, nhưng không quá 1.500 triệu đồng/cụm công nghiệp.

- Khuyến công địa phương: Không hỗ trợ nội dung này.

Câu hỏi 31: Mức hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp?

Trả lời:

Hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp.

- Khuyến công quốc gia: Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 500 triệu đồng/cụm công nghiệp.

- Khuyến công địa phương: Không hỗ trợ nội dung này.

Câu hỏi 32: Mức hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp?

Trả lời:

Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; bao gồm: San lấp mặt bằng, đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp nước, thoát nước, hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp.

- Khuyến công quốc gia: Mức hỗ trợ không quá 6.000 triệu đồng/cụm công nghiệp.

- Khuyến công địa phương: Không hỗ trợ nội dung này.

Câu hỏi 33: Mức hỗ trợ thù lao cho Cộng tác viên khuyến công?

Trả lời:

- Khuyến công quốc gia: Mức chi thù lao cho Cộng tác viên khuyến công tối đa không quá 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

- Khuyến công địa phương: Mức chi thù lao cho Cộng tác viên khuyến công tối đa không quá 0,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Câu hỏi 34: Mức hỗ trợ các phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm tại cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn các cấp?

Trả lời:

- Khuyến công quốc gia:

+ Cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày. Mức hỗ trợ tối đa không quá 70 triệu đồng/phòng trưng bày.

+ Cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/phòng trưng bày.

- Khuyến công địa phương: Cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh: Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày. Mức hỗ trợ tối đa không quá 35 triệu đồng/01 phòng trưng bày.

III. TRÌNH TỰ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KHUYẾN CÔNG

Câu hỏi 35: Trình tự xây dựng kế hoạch khuyến công quốc gia?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 5, 6 Điều 1 Thông tư số 17/2018/TT-BCT: Trình tự xây dựng kế hoạch khuyến công quốc gia như sau:

- Kế hoạch khuyến công quốc gia được lập trên cơ sở báo cáo đăng ký của các địa phương, đơn vị. Báo cáo đăng ký các đề án khuyến công quốc gia gửi Cục Công Thương địa phương, bao gồm:

+ Kết quả thực hiện công tác khuyến công năm trước; Đánh giá tình hình

thực hiện kế hoạch khuyến công của năm hiện tại; Mục tiêu và định hướng công tác khuyến công của năm sau.

+ Danh mục, đề án nhiệm vụ đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia theo Mẫu số 2 Phụ lục 1 của Thông tư số 17/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017

- Cục Công Thương địa phương rà soát, lựa chọn đề án, nhiệm vụ theo danh mục đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia của các địa phương, đơn vị, Trung tâm Khuyến công quốc gia ở các vùng và bổ sung thêm đề án, nhiệm vụ của Cục Công Thương địa phương để tổng hợp kế hoạch khuyến công quốc gia trình Bộ Công Thương xem xét, tổng hợp chung vào kế hoạch ngân sách nhà nước của Bộ Công Thương gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định.

- Cục Công Thương địa phương thẩm định các đề án, nhiệm vụ khuyến công quốc gia theo quy định cho phù hợp với dự toán kinh phí khuyến công quốc gia được giao của cấp có thẩm quyền, trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt kế hoạch khuyến công quốc gia.

- Căn cứ quyết định phê duyệt kế hoạch khuyến công quốc gia và dự toán thu chi ngân sách hàng năm của Bộ Công Thương, Cục Công Thương địa phương thông báo giao nhiệm vụ khuyến công quốc gia thường xuyên cho các đơn vị để tổ chức thực hiện theo quy định. Sau khi có ý kiến thống nhất phân bổ dự toán ngân sách của Bộ Tài chính, Cục Công Thương địa phương thông báo giao kế hoạch kinh phí khuyến công quốc gia cho các địa phương, đơn vị có đề án để ký hợp đồng, triển khai thực hiện.

Câu hỏi 36: Hồ sơ và thời gian đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 17/2018/ TT-BCT: Hồ sơ và thời gian đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia được quy định như sau:

- Các đơn vị gửi đăng ký kế hoạch về Sở Công Thương gồm các tài liệu sau:

+ Công văn đề nghị của đơn vị;

+ Danh mục đề án, nhiệm vụ đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia.

- Sở Công Thương tổng hợp, lựa chọn và gửi báo cáo đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia theo quy định về Cục Công Thương địa phương trước ngày 20 tháng 6 hàng năm.

Câu hỏi 37: Hồ sơ và thời gian thẩm định cấp cơ sở và thẩm định cấp Bộ được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 17/2018/ TT-BCT: Hồ sơ và thời gian đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia để thẩm định cấp cơ sở và cấp Bộ được quy định như sau:

* Hồ sơ thẩm định cấp cơ sở

Các đơn vị gửi 02 bộ hồ sơ đề án đã đăng ký hoặc Bản đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia (đối với đề án điểm) về Sở Công Thương để thẩm định cấp cơ sở.

Hồ sơ đề án gồm: Đề án được lập theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013; Văn bản đề nghị hỗ trợ của đơn vị thụ hưởng (đối với đề án mà đơn vị thực hiện đề án không đồng thời là đơn vị thụ hưởng). Một số dạng đề án phải kèm theo các tài liệu như quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013

*** Hồ sơ thẩm định cấp Bộ**

Các địa phương, đơn vị và Trung tâm Khuyến công quốc gia ở các vùng gửi 01 bộ hồ sơ đề án đã đăng ký hoặc Bản đăng ký kế hoạch khuyến công quốc gia (đối với đề án điểm) về Cục Công Thương địa phương trước ngày 30 tháng 9 hàng năm (trường hợp khác theo hướng dẫn của Cục Công Thương địa phương) để thẩm định cấp Bộ. Hồ sơ đề án gồm:

- Đề án khuyến công quốc gia;
- Phiếu thẩm định cấp cơ sở (theo Mẫu số 4a hoặc 4b của Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BCT ngày 10/7/2018);
- Một số dạng đề án phải kèm theo các tài liệu như quy định tại Phụ lục 2 của Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013.

Câu hỏi 38: Trường hợp nào được xét điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án khuyến công quốc gia?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 36/2013/TT-BCT, trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án, nhiệm vụ khuyến công, đơn vị thực hiện phải có văn bản (đối với các đề án do Sở Công Thương đăng ký kế hoạch hoặc đề án do đơn vị khác thực hiện trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phải có xác nhận hoặc văn bản đề nghị của Sở Công Thương) gửi Cục Công Thương địa phương, trong đó nêu rõ lý do điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng thực hiện đề án.

Câu hỏi 39: Thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án khuyến công quốc gia do cơ quan nào thực hiện?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 17/2018/ TT-BCT và tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 36/2013/TT- BCT: Trên cơ sở đề nghị điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án của các đơn vị thực hiện, Cục Công Thương địa phương xem xét phê duyệt hoặc trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt, cụ thể như sau:

- Cục Công Thương địa phương trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt đối với các đề nghị điều chỉnh: Tăng tổng mức kinh phí hỗ trợ; thay đổi nội dung hoạt động khuyến công; gia hạn thời gian thực hiện đề án sang năm

tiếp theo; bổ sung hoặc ngừng thực hiện đề án để điều chỉnh kinh phí hỗ trợ giữa các đơn vị thực hiện trong năm ngân sách.

- Cục Công Thương địa phương phê duyệt các đề nghị điều chỉnh: thay đổi địa điểm, đơn vị thụ hưởng, đơn vị phối hợp, thời gian (trong năm tài chính) thực hiện đề án; các điều chỉnh không làm thay đổi hoặc điều chỉnh giảm tổng mức kinh phí hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia và các điều chỉnh khác. Các điều chỉnh thuộc thẩm quyền của Cục Công Thương địa phương thực hiện thông qua các hình thức: Ban hành quyết định điều chỉnh giao nhiệm vụ hoặc điều chỉnh thông qua điều chỉnh các nội dung điều khoản tại hợp đồng thực hiện đề án khuyến công quốc gia.

- Đối với các đề án, nhiệm vụ khuyến công có sai phạm trong quá trình tổ chức thực hiện hoặc không đáp ứng được yêu cầu, Cục Công Thương địa phương xem xét, trình Bộ Công Thương quyết định phê duyệt ngừng thực hiện.

- Đối với các đề án nhóm do Sở Công Thương thẩm định, đăng ký (trừ đề án nhóm hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp), khi điều chỉnh thay đổi địa điểm, đơn vị phối hợp, đơn vị thụ hưởng, Sở Công Thương chịu trách nhiệm kiểm tra, thẩm định và điều chỉnh kế hoạch thực hiện, đồng thời gửi văn bản điều chỉnh về Cục Công Thương địa phương để theo dõi, tạm ứng, thanh quyết toán.

Câu hỏi 40: Trình tự xây dựng kế hoạch khuyến công địa phương?

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND: Trình tự xây dựng kế hoạch khuyến công địa phương như sau:

- Trên cơ sở Chương trình khuyến công địa phương từng giai đoạn được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, hàng năm Sở Công Thương có văn bản hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, đăng ký kế hoạch khuyến công địa phương hàng năm.

Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo, hướng dẫn xây dựng, đăng ký kế hoạch khuyến công địa phương hàng năm trên cơ sở nhu cầu của các cơ sở công nghiệp nông thôn, cơ sở áp dụng sản xuất sạch hơn trên địa bàn đăng ký.

- Kế hoạch khuyến công địa phương được lập trên cơ sở tổng hợp đăng ký khuyến công của Ủy ban nhân dân cấp xã. Đăng ký khuyến công của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi về Sở Công Thương, bao gồm:

+ Văn bản đăng ký hỗ trợ kinh phí thực hiện kế hoạch khuyến công của Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Danh mục các đề án, nhiệm vụ đăng ký kế hoạch khuyến công.

- Sở Công Thương phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành rà soát, kiểm tra bổ sung hồ sơ đảm bảo đúng quy định; nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, nhu cầu hỗ trợ đầu tư của cơ sở công nghiệp nông thôn, cơ sở áp dụng sản xuất sạch hơn; tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước của Sở Công

Thương gửi Sở Tài chính tổng hợp theo quy định.

- Sở Công Thương tổ chức thẩm định các đề án, nhiệm vụ khuyến công địa phương theo quy định cho phù hợp với dự toán kinh phí khuyến công địa phương được giao, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch khuyến công địa phương.

- Căn cứ quyết định phê duyệt kế hoạch khuyến công địa phương, Sở Công Thương tổ chức triển khai thực hiện các đề án khuyến công địa phương. Đồng thời, Sở Công Thương có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ sở công nghiệp nông thôn, cơ sở áp dụng sản xuất sạch hơn thông báo các đề án khuyến công được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hỗ trợ và những đề án khuyến công không được hỗ trợ.

Câu hỏi 41: Hồ sơ và thời gian đăng ký kế hoạch khuyến công địa phương được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND: Hồ sơ và thời gian đăng ký kế hoạch khuyến công địa phương như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp xã gửi đăng ký kế hoạch khuyến công địa phương về Sở Công Thương chậm nhất đến ngày 15 tháng 6 hàng năm, gồm các tài liệu sau:

+ Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã;

+ Danh mục đề án, nhiệm vụ đăng ký kế hoạch khuyến công địa phương.

- Sở Công Thương rà soát, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước của Sở Công Thương gửi Sở Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

Câu hỏi 42: Hồ sơ và thời gian thẩm định đề án khuyến công địa phương được quy định như thế nào?

Trả lời:

Các đơn vị thực hiện đề án gửi 03 bộ hồ sơ/01 đề án (kèm theo tệp tin điện tử của hồ sơ) đã đăng ký hoặc Bản đăng ký kế hoạch khuyến công địa phương (đối với đề án điểm) về Sở Công Thương trước ngày 31 tháng 8 hàng năm để Sở Công Thương tiến hành thẩm định.

Hồ sơ đề án gồm: Đề án khuyến công được lập theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 28/02/2020; Văn bản đề nghị hỗ trợ của đơn vị thụ hưởng (đối với đề án mà đơn vị thực hiện đề án không đồng thời là đơn vị thụ hưởng); giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; báo cáo tài chính (nếu có). Một số dạng đề án phải kèm theo các tài liệu như quy định tại Phụ lục 2 của Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 28/02/2020.

Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch khuyến công sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương trước ngày 31 tháng 3 năm kế

hoạch.

Câu hỏi 43: Trường hợp nào được xét điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án khuyến công địa phương?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND, trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung, ngừng triển khai đề án, nhiệm vụ khuyến công, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị thực hiện đề án có văn bản gửi Sở Công Thương trước ngày 15 tháng 9 hàng năm, trong đó nêu rõ lý do điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng thực hiện đề án khuyến công.

Câu hỏi 44: Thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng triển khai đề án khuyến công địa phương do cơ quan nào thực hiện?

Trả lời:

Theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 14 Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND, Trên cơ sở đề nghị điều chỉnh, bổ sung, ngừng triển khai đề án, nhiệm vụ khuyến công của Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị thực hiện đề án, Sở Công Thương xem xét, kiểm tra, thẩm định theo quy định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung, thay thế, ngừng thực hiện đề án khuyến công trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.

Đối với các đề án, nhiệm vụ khuyến công có sai phạm trong quá trình tổ chức thực hiện hoặc không đáp ứng được yêu cầu theo các văn bản quy định về khuyến công, tiến độ thực hiện không đảm bảo theo đề án đã được thẩm định, hợp đồng đã được ký kết, Sở Công Thương xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt ngừng thực hiện.

Câu hỏi 45: Một trong những nhiệm vụ để thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030?

Trả lời:

Theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, một trong những nhiệm vụ đặt ra để tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là: “Đổi mới công tác khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp; theo chuỗi ngành hàng, chuyển đổi số”.

IV. MỘT SỐ CÂU HỎI TÌNH HUỐNG

Câu hỏi 46: Công ty TNHH A thuộc đối tượng doanh nghiệp nhỏ, có nhu cầu đầu tư mới máy móc thiết bị sản xuất hàng may mặc với tổng giá trị 300 triệu đồng. Anh, chị hãy đề xuất mức hỗ trợ tối đa phù hợp theo quy định.

Trả lời:

Theo quy định mức hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển

giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Khuyến công quốc gia: Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở.

- Khuyến công địa phương: Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 200 triệu đồng/01 cơ sở.

Công ty TNHH A đầu tư máy móc thiết bị với tổng giá trị 300 triệu đồng; do đó, áp theo mức 50% chi phí thì đề xuất mức hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng là phù hợp theo quy định (*bằng 50% chi phí và không quá 200 triệu đồng đối với khuyến công địa phương, không quá 300 triệu đồng đối với khuyến công quốc gia*).

Câu hỏi 47: Công ty CP B thuộc đối tượng doanh nghiệp vừa, có kế hoạch đầu tư sản xuất, chế biến gỗ tại xã Vân Canh với tổng vốn đầu tư 1.000 triệu đồng, bao gồm: Xây dựng nhà xưởng 600 triệu đồng và mua sắm mới máy móc thiết bị 400 triệu đồng. Anh, chị hãy đề xuất nội dung hoạt động khuyến công và mức hỗ trợ tối đa phù hợp theo quy định.

Trả lời:

Về đề xuất nội dung hoạt động khuyến công:

Theo quy định, nội dung xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật chỉ áp dụng cho mô hình ứng dụng công nghệ mới hoặc mô hình sản xuất sản phẩm mới chưa có cơ sở nào áp dụng hoặc sản xuất. Do đó, đối với trường hợp này, đề xuất nội dung hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là phù hợp.

Về đề xuất mức hỗ trợ:

Theo quy định mức hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Khuyến công quốc gia: Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở.

- Khuyến công địa phương: Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 200 triệu đồng/01 cơ sở.

Công ty CP B đầu tư máy móc thiết bị với tổng giá trị 400 triệu đồng (*lưu ý không xét đến giá trị xây dựng nhà xưởng, chỉ xét đến giá trị máy móc thiết bị*); do đó, áp theo mức 50% chi phí thì đề xuất mức hỗ trợ tối đa không quá 200 triệu đồng là phù hợp theo quy định (*bằng 50% chi phí và không quá 200 triệu đồng đối với khuyến công địa phương, không quá 300 triệu đồng đối với khuyến công quốc gia*).

Câu hỏi 48: Công ty TNHH C thuộc đối tượng doanh nghiệp vừa, có kế hoạch đầu tư sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường với tổng

vốn đầu tư 700 triệu đồng. Anh, chị hãy đề xuất mức hỗ trợ tối đa phù hợp theo quy định.

Trả lời:

Theo quy định mức hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở công nghiệp nông thôn.

- Khuyến công quốc gia: Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở.

- Khuyến công địa phương: Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí nhưng không quá 200 triệu đồng/01 cơ sở.

Công ty TNHH C đầu tư sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường với tổng vốn đầu tư 700 triệu đồng; do đó, áp theo mức hỗ trợ nêu trên thì đề xuất mức hỗ trợ tối đa như sau:

- Khuyến công quốc gia: đề xuất mức hỗ trợ tối đa không quá 210 triệu đồng.

- Khuyến công địa phương: đề xuất mức hỗ trợ tối đa không quá 200 triệu đồng.

Câu hỏi 49: Để thực hiện nội dung hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở công nghiệp nông thôn, ngoài các thành phần hồ sơ theo quy định, cơ sở công nghiệp nông thôn cần gửi kèm tài liệu nào?

Trả lời:

Theo quy định tại Phụ lục 2 Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia và Phụ lục 2 Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định về quy trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tạm ứng, thanh quyết toán và quản lý chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định, khi thực hiện nội dung nội dung hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở công nghiệp nông thôn, cơ sở công nghiệp nông thôn gửi kèm tài liệu:

Dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật kèm theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (trừ trường hợp hộ kinh doanh cá thể).
